

Bản án số: 36/2021/HS-ST
Ngày: 26/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH NINH BÌNH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Hữu Mạnh.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Vũ Đức Bính.

2. Ông Vũ Xuân Dụ.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thành, Thư ký
Tòa án nhân dân huyện K - tỉnh Ninh Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện K - Tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, Tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2021/QĐXXST-HS ngày 13/5/2021 đối với bị cáo :

Họ và tên: **Đậu Ngọc Q**, sinh năm 1988, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú (ĐKHKTT, chỗ ở): xóm 5, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Ngọc T và bà Phan Thị P; có vợ là Trần Thị T và 02 con; Tiền án: không; Tiền sự: có 01 tiền sự. Quyết định số 50 ngày 25/8/2020 Công an xã X xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” bằng hình thức “cảnh cáo”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021, chuyển tạm giam ngày 16/01/2021 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Đậu Ngọc T, sinh năm 1958; trú tại xóm 5, xã H, huyện K, tỉnh Ninh Bình(vắng mặt).

*Người làm chứng: anh Trần Trọng Đ và anh Nguyễn Văn L (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên khoảng 7 giờ 30 phút ngày 13/01/2021, Đậu Ngọc Q điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến khu vực cầu chợ xóm 6, xã C tìm mua

ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết, hỏi và mua được của người này 01 gói ma túy với giá 200.000đ rồi cầm ở tay trái điều khiển xe đi về. Khi đến đoạn đường sau nhà thờ D thuộc xóm 6 và 7 xã H, thấy vắng người, bị cáo dừng xe định mở gói ma túy ra sử dụng thì bị tổ công tác Công an huyện K phát hiện, bắt quả tang, thu giữ của bị cáo gói nhỏ nêu trên, bị cáo khai nhận đó là gói hê rô in bị cáo vừa mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra gói nhỏ thu giữ của bị cáo bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng, cân xác định khối lượng là 0,63 gam ký hiệu M, gửi toàn bộ đi giám định.

Bản kết luận giám định số 127/KLGD-PC09-MT ngày 16/01/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi tới giám định ký hiệu M có khối lượng 0,6248gam là ma túy, loại hê rô in.

Bản cáo trạng số 35/CT-VKS ngày 07/4/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Đậu Ngọc Q về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát huyện K vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng nêu trên và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51BLHS xử phạt bị cáo Đậu Ngọc Q từ 21 đến 24 tháng tù.

Áp dụng các quy định của pháp luật để xử lý vật chứng đã thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà hôm nay bị cáo Đậu Ngọc Q hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã nêu. Bị cáo khai nhận bản thân bắt đầu sử dụng lại ma túy từ năm 2015 bằng hình thức chích hê rô in. Buổi sáng ngày 13/01/2021 sẵn có tiền trong người và lại có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo đi xe mô tô từ nhà lên khu vực cầu chợ xóm 6, xã C tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo gặp một người đàn ông không quen biết khoảng 60 tuổi, đoán là người nghiện ma túy nên đã hỏi và mua được của người đó 01 gói hê rô in với giá 200.000đ, sau khi mua được hê rô in bị cáo cầm ở tay điều khiển xe đi trở về. Khi đi đến đoạn đường sau nhà thờ D, thấy vắng người, bị cáo dừng xe định mở gói ma túy ra sử dụng thì bị công an kiểm tra phát hiện, thu giữ gói hê rô in bị cáo vừa mua và lập biên bản phạm tội quả tang đối với bị cáo.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ như biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng, biên bản cân xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định, kết luận giám định gói bột thu giữ của bị cáo.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận với hành vi cất giấu trong người 0,6248gam Hê rô in nhằm mục đích sử dụng, bị cáo Đậu Ngọc Q đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

...

c, *Heroin, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11* có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo mang tính chất nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến việc quản lý độc quyền của nhà nước đối với các chất ma túy vì vậy cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo trước pháp luật, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện mới đủ điều kiện để cải tạo đối với bị cáo.

[3] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Về tình tiết giảm nhẹ: bị cáo khai báo thành khẩn, tự giác giao nộp gói hê rô in cho cơ quan công an và khai nhận hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[4] Về nguồn gốc Hêrôin: Bị cáo khai mua của một người đàn ông khoảng 60 tuổi ở khu vực chợ C, huyện K, bị cáo không quen biết người đó, có gặp lại cũng không nhận dạng được vì vậy cơ quan điều tra Công an huyện K không đủ cơ sở để điều tra.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Chiếc xe mô tô Honda, BKS 29-594-VT mà bị cáo sử dụng đi mua hê rô in là của ông Đậu Ngọc T bố đẻ bị cáo), ông T không biết bị cáo dùng xe đi mua hê rô in vì vậy cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K đã trả lại xe trên cho ông T.

Vật chứng hiện còn gồm 01 phong bì ghi số 127/KLGD-PC09-MT bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm phong; 01 phong bì niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong bên trong có 01 xi lanh và 01 ống Novocain thu giữ khi bắt quả tang bị cáo, đây là vật cấm lưu hành và là vật không còn giá trị sử dụng vì vậy cần tịch thu cho tiêu.

[6] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ cận nghèo nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án, Điều tra viên và Kiểm sát viên đã thực hiện hành vi tố tụng hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên :

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015: Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc Q 23 (Hai mươi ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo là ngày 13/01/2021.

+ Áp dụng Điều 47 BLHS; Căn cứ Điều 106 BLTTHS năm 2015.

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì ghi số 127/KLGD-PC09-MT, trên giáp lai có chữ ký của đại diện bên giao, bên nhận và đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Ninh Bình, bên trong có vật chứng còn lại sau giám định cùng vỏ niêm

phong; 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có vỏ phong bì niêm phong ban đầu và vỏ giấy bạc màu trắng, 01 phong bì niêm phong, trên phong bì có dấu niêm phong và chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong có 01 xi lanh và 01 ống Novocain thu giữ khi bắt quả tang bị cáo

(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 08/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)

+ Căn cứ Điều 136 BLTTHS năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Đậu Ngọc Q.

Trường hợp bản án được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người có quyền, nghĩa vụ thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- Công an huyện K;
- UBND xã H;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh